TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Hưng, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện T, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Phan Trường Gi, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu Đ, phường L, quận M, thành phố N.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị C với ông Phan Trường Gi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị C và ông Phan Trường Gi đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Phan Trường Gi được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 03 con chung tên Phan Thị Kim X, sinh ngày: 10/4/2008; Giới tính: nữ, Phan Thành Q, sinh ngày: 12/8/2010; Giới tính: nam và Phan Thị Nhã A sinh ngày: 27/11/2016; Giới tính: nữ (Hiện cháu X, cháu Q và cháu A đang sống với ông Gi).

Bà Trần Thị C không trực tiếp nuôi con nhưng bà C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở bà C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên Phan Thị Kim X, sinh ngày: 10/4/2008; Giới tính: nữ, Phan Thành Q, sinh ngày: 12/8/2010; Giới tính: nam và Phan Thị Nhã A sinh ngày: 27/11/2016; Giới tính: nữ mỗi tháng là 2.100.000 đồng (700.000 đồng/01 cháu/01 tháng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2023 đến khi cháu X, cháu Q và cháu A đủ 18 tuổi.

Ông Gi không yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Bà Trần Thị C và ông Phan Trường Gi phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thông qua phòng giao dịch huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tạm tính đến ngày 23/5/2023 tổng số tiền 50.034.246 đồng (Trong đó 50.000.000 đồng tiền nợ vay gốc + Nợ lãi 34.246 đồng = 50.034.246 đồng).

Tiếp tục tính lãi từ ngày 24/5/2023 theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký kết (Sổ vay vốn) cho đến khi ông Gi, bà C trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí:

Bà Trần Thị C phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000388 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà C đã nộp xong phần án phí này.

Bà Trần Thị C và ông Phan Trường Gi phải liên đới nộp tiếp số tiền 1.250.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh/huyện;*
- *VKSND huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Ngô Văn Thành